

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 25/2023/HSST
Ngày : 24/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;
2/ Ông Lê Ngọc Thanh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HỒ KIM T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1995 tại: tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Ấp L, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Hồ Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1973; Chồng: Cao Văn Tuấn E, sinh năm 1988; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú;

(có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Chị Đặng Thị M1, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Chị Trần Tuyết N1, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương;

3. Chị Đặng Thị Kim N2, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ Y, khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

4. Chị Đặng Thị M2, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Chị Lê Võ Tuyết M3, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang;

6. Chị Nguyễn Bạch N3, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre;

7. Chị Mai Thị T1, sinh năm 1992; địa chỉ: đường S, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ

Chí Minh;

8. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 194; địa chỉ: đường T, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Chị Nguyễn Phương T2, sinh năm 1988; địa chỉ: đường N, Phường M, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

10. Chị Thạch Thị Thanh T3, sinh năm 1988; địa chỉ: DA AMD V, xã T, huyện N, tỉnh Trà Vinh;

11. Anh Phạm Văn T4, sinh năm: 1984; địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;

(các bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 08/2019, Hồ Kim T đăng ký mở tài khoản số 070106846934 tại ngân hàng TMCP S Phòng giao dịch L (địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã L, tỉnh Tiền Giang) bằng số điện thoại 0865582535 nhằm mục đích nhận tiền do chồng đi làm xa gửi về. Khoảng tháng 06/2020 do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn tải các bài viết bán hàng online gồm quần áo, giày dép, khẩu trang... trên mạng rồi đăng lại trên tài khoản Facebook và tài khoản Zalo tên “Huy Gia” do T đăng ký chủ tài khoản bằng số điện thoại 0865582535. Quá trình trao đổi, T sẽ yêu cầu người mua chuyển tiền vào tài khoản số 070106846934. Nếu người mua muốn nhận hàng qua nhà xe thì phải thanh toán trước 100% giá trị tiền hàng, nếu muốn nhận hàng qua bưu điện, công ty vận chuyển thì phải thanh toán trước 50% giá trị tiền hàng. Khi khách hàng chuyển tiền xong, T sẽ chặn Zalo và ngắt liên lạc nhằm chiếm đoạt tiền. Do không biết chữ nên khi trao đổi với khách hàng, T muốn gửi tin nhắn cho ai thì nhấn vào phím ghi âm giọng nói trên bàn phím của khung chat rồi nói ra nội dung cần nhắn tin, khi ứng dụng tự động chạy ra đoạn tin nhắn thì T nhấn phím gửi. Sau khi khách hàng nhấn tin lại thì T chọn đoạn tin nhắn để sao chép rồi vào ứng dụng “Google dịch” trên điện thoại dán vào ô nội dung. Tiếp đó, T nhấn vào phím phát âm thanh thì ứng dụng sẽ phát ra giọng nói đọc lên nội dung tin nhắn để T nghe và hiểu rồi cứ thế T nhấn tin và yêu cầu khách hàng chuyển tiền.

Vào ngày 11/01/2021, do có nhu cầu muốn mua quần áo sỉ để kinh doanh online nên chị Nguyễn Thị Phương T5 liên lạc với T thông qua tài khoản Zalo “Huy Gia” mua 185 bộ quần áo với số tiền là 13.000.000 đồng và thỏa thuận chị T5 phải thanh toán hết số tiền trên cho T rồi sẽ nhận hàng sau. Do tin tưởng là thật nên khoảng 08 giờ ngày 12/01/2021, chị T5 đến ngân hàng S, địa chỉ đường B, phường T, quận P nộp số tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản số 070106846934 của T. Sau khi nhận được tiền thì T rút hết số tiền 13.000.000 đồng và chặn Zalo không cho chị T5 liên lạc. Ngày 13/01/2021, chị Nguyễn Thị Phương T5 đến Công an quận P trình báo sự việc. Ngày 05/03/2021, Hồ Kim T đã đến Công an huyện T, tỉnh Long An để đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Kim T đã thừa nhận hành vi phạm tội và còn khai nhận bằng thủ đoạn trên đã chiếm đoạt tiền của nhiều người với tổng số tiền là 300 triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng cùng dữ liệu tin nhắn được trích xuất từ tài khoản Zalo “Huy Gia” và tài khoản Facebook “Huy Gia” lưu giữ trên điện thoại di động của T, Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định được các bị hại sau:

1. Ngày 02/7/2020, chị Đặng Thị M1 liên lạc với T thông qua tài khoản facebook Huy Gia để trao đổi mua bán quần áo. Sau đó chị M1 nhờ anh Đặng Đình D (là chú của chị M1) chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản 070106846934 của T và T đã chiếm đoạt.

2. Ngày 24/11/2020, chị Trần Tuyết N1 sử dụng tài khoản Zalo Thiên Đường liên lạc với T thông qua tài khoản Zalo Huy Gia để trao đổi mua bán quần áo. Khoảng 10 giờ cùng ngày, chị N1 đến ngân hàng V chi nhánh P (địa chỉ Lô X, đường Y, khu công nghiệp P, thị trấn P, thị xã C, tỉnh Bình Dương) chuyển số tiền 2.350.000 đồng vào tài khoản 070106846934 của T và T đã chiếm đoạt.

3. Ngày 04/01/2021, chị Đặng Thị Kim N2 sử dụng tài khoản Zalo N2 Đặng liên lạc với T thông qua tài khoản Zalo Huy Gia để trao đổi mua bán quần áo. Sau khi thỏa thuận, ngày 05/01/2021, chị N2 đến ngân hàng S Phòng giao dịch T (địa chỉ: Tổ X khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) chuyển số tiền số tiền 8.070.000 đồng vào tài khoản số 070106846934 của T và T đã chiếm đoạt.

4. Ngày 07/01/2021, chị Đặng Thị M2 liên lạc với T qua tài khoản Zalo Huy Gia để trao đổi mua bán quần áo, và chị M2 sử dụng tài khoản A số 7507205094937 chuyển trước 50% số tiền mua hàng là 1.900.000 đồng vào tài khoản 070106846934 của T và T đã chiếm đoạt.

Qua xác minh tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T xác định T đã chiếm đoạt tiền của các bị hại như sau:

1. Ngày 27/02/2021, chị Lê Võ Tuyết M3 nộp 500.000 đồng vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T tại cửa hàng V (Địa chỉ: đường T, phường T, thị xã C, tỉnh An Giang). Để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt.

2. Ngày 28/01/2021, chị Nguyễn Bạch N3 chuyển từ tài khoản SCB số 21751444444 của N3 vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 3.400.000 đồng để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt.

3. Ngày 22/01/2021, chị Mai Thị T1 chuyển từ tài khoản A số 1702205078190 của T1 vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 2.355.000 đồng để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt.

4. Ngày 23/02/2021, chị Nguyễn Thị P chuyển từ tài khoản A số 1604205497348 của P vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 1.000.000 đồng.

5. Ngày 01/03/2021, chị Nguyễn Phương T2 chuyển từ tài khoản A số 7600205628030 của T2 vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 3.300.000 đồng thông qua 02 giao dịch là 500.000 đồng và 2.800.000 đồng để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt

6. Chị Thạch Thị Thanh T3 chuyển vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 11.000.000 đồng để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt thông qua 04 giao dịch sau:

- Lần 1: T3 sử dụng tài khoản A số 7400215053851 của T3 chuyển 1.000.000 đồng vào ngày 19/02/2021.

- Lần 2: T3 đến bưu điện nhờ chuyển 5.500.000 đồng vào ngày 25/02/2021.

- Lần 3: T3 sử dụng tài khoản A số 7400215053851 của T3 chuyển 3.900.000 đồng vào ngày 26/02/2021.

- Lần 4: T3 đến bưu điện nhờ chuyển 600.000 đồng vào ngày 26/02/2021.

7. Ngày 09/02/2021, anh Phạm Văn T4 chuyển từ tài khoản V số 0181003453397 của T4 vào tài khoản A số 6907205304220 của Hồ Kim T số tiền 10.556.000 đồng để mua hàng nhưng bị T chiếm đoạt.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã xác minh được địa chỉ một số người đã chuyển tiền mua hàng của T nhưng hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đang làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được gồm: Cao Thị Đ, Danh Hoàng G, Phạm Ngọc B, Trần Phước L, Nguyễn Thị Thanh T nên chưa đủ cơ sở xác định Hồ Kim T có chiếm đoạt tiền của những người này. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau

Đối với bà Dương Ngọc L, qua làm việc bà L xác nhận không có sự việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không có yêu cầu gì.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại Cơ quan điều tra đã xác định bị can Hồ Kim T đã chiếm đoạt được của 11 bị hại với tổng số tiền là 59.986.000 đồng.

*** Vật chứng:**

- Số tiền 13.000.000 đồng, T tự nguyện giao nộp để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương T5;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương có số Imei 1: 869566041507658, Imei 2: 869566041507641, T dùng làm phương tiện phạm tội;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số Imei 1: 359869101101272, Imei 2: 359869101101280, T dùng làm phương tiện phạm tội;

- Một (01) thẻ tài khoản ngân hàng S có số tài khoản: 070106846934.

Hiện đang nhập kho vật chứng.

*** Về phần dân sự:** Chị Nguyễn Thị Phương T5 yêu cầu nhận lại số tiền 13.000.000 đồng; chị Trần T3 N1 yêu cầu T trả lại số tiền là 2.350.000 đồng; chị Đặng Thị Kim N2 yêu cầu T trả lại số tiền là 8.070.000 đồng; chị Đặng Thị M1 yêu cầu T trả lại số tiền là 1.000.000 đồng, chị Lê Võ T3 M3 yêu cầu T trả lại số tiền là 500.000 đồng, chị Nguyễn Bạch N3 yêu cầu T trả lại số tiền là 3.400.000 đồng, Nguyễn Thị P yêu cầu T trả lại số tiền là 1.000.000 đồng, Mai Thị T1 yêu cầu T trả lại số tiền là 2.355.000 đồng, chị Nguyễn Phương T2 yêu cầu T trả lại số tiền là 3.300.000 đồng, chị Thạch Thị Thanh T3 yêu cầu T trả lại số tiền là 11.000.000 đồng; anh Phạm Văn T4 yêu cầu T trả lại số tiền 10.556.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSQ.TP ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm

sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Kim T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa: Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Kim T từ 03 (ba) năm tù đến 05 (năm) năm tù; ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 26/02/2021, mặc dù không có nguồn hàng nào để kinh doanh nhưng Hồ Kim T đã nhiều lần có hành vi gian dối bằng cách dùng thủ đoạn đăng bán hàng quần áo, giày dép trên mạng xã hội Facebook, Zalo, làm cho chị Nguyễn Thị Phương T5, Trần Tuyết N1, Đặng Thị Kim N2, Đặng Thị M1, Đặng Thị M2, Lê Võ Tuyết M3, Nguyễn Bạch N3, Nguyễn Thị P, Mai Thị T1, Nguyễn Phương T2, Thạch Thị Thanh T3, Phạm Văn T4 tin tưởng là thật và đã chuyển cho T tổng số tiền là 59.986.000 đồng để mua hàng. Sau khi nhận được tiền thì T cắt liên lạc với các bị hại và chiếm đoạt số tiền trên thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật, cần thiết phải xử phạt bị cáo một

mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với lời khai nhận các tiền nhận được từ việc chuyển khoản đến các tài khoản do bị cáo tạo lập tại các Ngân hàng S và A, Toà án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả điều tra bổ sung để làm rõ đối với các khoản tiền chuyển đến các tài khoản của bị cáo. Tuy nhiên Theo Công văn phúc đáp của Ngân hàng S và Ngân hàng A thì đối với các khoản tiền chuyển đến các tài khoản tạo lập của bị cáo T do thời gian đã lâu và các giao dịch được thực hiện bằng internetbanking khác hệ thống nên không thể cung cấp thông tin của các khách hàng giao dịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính để trả cho bị hại, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 13.000.000 đồng chị Nguyễn Thị Phương T5 yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị T5 bị bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại cho chị T5 để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại;

Đối với các yêu cầu của chị Trần Tuyết N1 yêu cầu T trả lại số tiền là 2.350.000 đồng; chị Đặng Thị Kim N2 yêu cầu T trả lại số tiền là 8.070.000 đồng; chị Đặng Thị M1 yêu cầu T trả lại số tiền là 1.000.000 đồng, chị Lê Võ Tuyết M3 yêu cầu T trả lại số tiền là 500.000 đồng, chị Nguyễn Bạch N3 yêu cầu T trả lại số tiền là 3.400.000 đồng, Nguyễn Thị P yêu cầu T trả lại số tiền là 1.000.000 đồng, Mai Thị T1 yêu cầu T trả lại số tiền là 2.355.000 đồng, chị Nguyễn Phương T2 yêu cầu T trả lại số tiền là 3.300.000 đồng, chị Thạch Thị Thanh T3 yêu cầu T trả lại số tiền là 11.000.000 đồng; anh Phạm Văn T4 yêu cầu T trả lại số tiền 10.556.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại không trái pháp luật nên ghi nhận;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương có số Imei 1: 869566041507658, Imei 2: 869566041507641 và một (01) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số Imei 1: 359869101101272, Imei 2: 359869101101280, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) thẻ tài khoản ngân hàng S có số tài khoản: 070106846934 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp Án phí hình sự sơ thẩm và Án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Hồ Kim T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Kim T có trách nhiệm bồi thường cho: chị Trần Tuyết N1 số tiền là 2.350.000 đồng; chị Đặng Thị Kim N2 số tiền là 8.070.000 đồng; chị Đặng Thị M1 số tiền là 1.000.000 đồng, chị Lê Võ Tuyết M3 số tiền là 500.000 đồng, chị Nguyễn Bạch N3 số tiền là 3.400.000 đồng, Nguyễn Thị P số tiền là 1.000.000 đồng, Mai Thị T1 số tiền là 2.355.000 đồng, chị Nguyễn Phương T2 số tiền là 3.300.000 đồng, chị Thạch Thị Thanh T3 số tiền là 11.000.000 đồng; anh Phạm Văn T4 số tiền 10.556.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trả cho chị Nguyễn Thị Phương T5 số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng;

Bị cáo Hồ Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.176.550 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương có số Imei 1: 869566041507658, Imei 2: 869566041507641 và một (01) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số Imei 1: 359869101101272, Imei 2: 359869101101280;

Tịch thu tiêu huỷ một (01) thẻ tài khoản ngân hàng S có số tài khoản: 070106846934;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỌ TÊN NGƯỜI XÉT XỬ
THỦ M PHÁN – CHỨC TÁ PHIÊN TÒA

Phan Huỳnh Hoàng Phương